

CUỘC QUYẾT ĐẤU

(*Un coup de fusil*)

Tác giả: **ALEXANDER PÚSHKIN**

(Truyện Ngắn Nga)

(*TTBG chuyển ngữ từ bản tiếng Pháp của Prosper Mérimée*).

I.

Trung đoàn chúng tôi đóng ở tỉnh N. Cuộc sống của một sĩ quan thì ai cũng đã biết: buổi sáng ở bãi tập hay trong trường đua ngựa; buổi trưa dùng cơm với vị Đại tá hoặc tại một tiệm ăn Do Thái; buổi tối chơi bài và uống rượu *rhum*. Ở tỉnh N. không có tiệc tùng, cũng chẳng một cô gái nào còn độc thân để có thể xin cưới về làm vợ. Bọn chúng tôi thường gặp nhau ở đơn vị, nơi mà tất cả các sĩ quan đều phải mặc đồng phục.

Duy nhất chỉ có một vị thường dân được thâm nhập vào cái xã hội này của chúng tôi. Anh ta độ ba mươi lăm tuổi; và vì lẽ ấy mà tất cả đã xem anh như một người bạn già dặn nhất. Sự lịch duyệt từng trải, thêm cái vẻ thường xuyên buồn bã, khí chất nghiêm trang và giọng nói chầm biểm nơi anh đã tạo nên cảm tưởng sâu xa trong tâm hồn non trẻ của chúng tôi. Có điều bí mật nào đó bao trùm chung quanh đời sống anh; anh mang dáng dấp bề ngoài của một người Nga, mặc dù tên anh lại có âm hưởng ngoại quốc. Trước đây, anh đã từng ở trong trung đoàn Kinh Kỳ Bình với địa vị cao. Không ai biết lý do tại sao mà anh lại từ chức lui về trong cái tỉnh cùng khổ này. Tại đây, anh chấp hành một cuộc sống nghèo nàn nhưng vô cùng hoang phí. Anh luôn luôn đi bộ, thường xuyên mặc cái áo khoác ngoài màu đen đã sờn cũ, và mỗi đêm vẫn hay mời các sĩ quan trong trung đoàn đến dùng cơm chung. Lại còn các bữa ăn của anh, thật vậy, không bao giờ nhiều hơn hai hay ba đĩa và được sửa soạn bởi một người lính đã về hưu. Tuy nhiên, rượu sâm banh thì tràn đầy như nước đổ. Không ai biết cảnh sống của anh như thế nào, hoặc số lợi tức anh thu được là bao nhiêu, nhưng cũng chẳng ai dám hỏi anh về tất cả những điều ấy.

Anh có một bộ sách sưu tập, đặc biệt là những tác phẩm về quân sự và tiểu thuyết. Anh sẵn lòng cho chúng tôi mượn đọc và không hề đòi lại; mặt khác, anh cũng không bao giờ hoàn trả cho chủ nhân những quyển sách mà anh đã mượn của họ.

Mối ưa thích trên hết của anh là bắn súng lục. Các bức tường trong nhà anh in đầy những vết đạn, lỗ chỗ như tổ ong. Một bộ sưu tập dồi dào về súng ống là vật xa xỉ duy nhất trong căn nhà tầm thường ấy. Cái xảo thủ thâm lượm được từ nỗi ham chuộng khí giới của anh thật đơn giản đến gần như không thể tin được. Và giả thử nếu anh đề nghị bắn một trái

lê để trên chiếc nón rom của kẻ nào đó, hẳn là bất cứ ai trong bọn cũng đều sẵn sàng đưa đầu ra trước họng súng của anh.

Những câu chuyện của chúng tôi thường xoay chung quanh vấn đề đấu súng. Tuy vậy, Sylvio –tên người bạn lớn tuổi—không bao giờ tham dự vào những cuộc chuyện trò như thế. Khi được hỏi có bao giờ anh đấu súng chưa, anh khô khan trả lời có, nhưng không nói rõ chi tiết và hiển nhiên là anh không ưa những câu hỏi kiểu đó. Chúng tôi tự tưởng tượng rằng lương tâm anh bị đè nặng theo hình ảnh một kẻ nào đó đã từng là nạn nhân bất hạnh vì phát súng kinh khủng của anh. Cái ý nghĩ cho rằng anh hèn nhát khiếp nhược thì không bao giờ len được vào đầu bất cứ ai trong bọn, bởi vì anh thuộc về một lớp người mà chỉ một cái nhìn của họ cũng đủ xua tan những nỗi nghi ngờ như thế. Tuy vậy, có một việc đột ngột đưa đến đã làm cho cả bọn chúng tôi phải chưng hửng, ngạc nhiên.

Một buổi, độ mười người trong đám sĩ quan được Sylvio mời đến dùng cơm. Họ uống rượu như thường lệ, và phải nói là uống rất nhiều. Sau bữa ăn, cả bọn yêu cầu Sylvio làm chủ cái trong một cuộc chơi bài. Thật lâu, anh từ chối, như xưa nay vẫn cương quyết từ chối, nhưng cuối cùng lại bảo mang bài đến. Xong, đặt năm chục đồng tiền vàng lên bàn, Sylvio ngồi xuống khởi sự chia bài. Chúng tôi đứng vòng chung quanh khi bắt đầu cuộc chơi. Cái thói quen của Sylvio trong lúc đánh bài là phải giữ tuyệt đối im lặng. Anh không bao giờ tranh luận, không bao giờ để bị lôi cuốn vào những cuộc cãi vã. Nếu các tay con bị lầm lẫn trong việc tính toán, lập tức anh trả lại ngay số tiền dư hay là ghi lên giấy con số sai biệt. Chúng tôi đã quen với tập tục này của Sylvio và luôn luôn đồng ý với lối chơi như thế.

Tuy nhiên, dịp này có thêm một vị sĩ quan cấp bậc Trung úy vừa mới đổi đến trung đoàn cùng tham dự. Trong cuộc chơi, vị sĩ quan kia đã ghi thiếu một điểm bại. Sylvio cầm lấy viên phân viết xuống cho đúng con số theo như thói quen từ trước. Vị này nghĩ rằng Sylvio đã làm lỗi nên khởi sự tranh cãi. Sylvio vẫn tiếp tục chơi bài trong im lặng. Vị Trung úy mất cả tự chủ, bèn nhặt lấy cái ghế và xóa đi những gì anh ta cho là không đúng. Sylvio cũng cầm viên phân điều chỉnh lại một lần nữa cho chính xác số điểm. Bị kích thích bởi rượu, cuộc chơi và tiếng cười của những người bạn chung quanh, viên Trung úy nghĩ rằng mình đang bị làm nhục nặng nề, nên trong cơn giận, chộp lấy cái chân đèn bằng đồng để trên bàn, ném về phía Sylvio. Sylvio né mình tránh vừa kịp lúc. Cả bọn chúng tôi đều sững sờ, còn Sylvio thì bật dậy, mặt trắng bệch, đôi mắt sáng quắc. Anh nói với vị sĩ quan kia:

“Này bạn, hãy vì lòng tốt của Chúa mà rút lui đi và cảm ơn Chúa rằng sự việc đã xảy ra ngay trong nhà tôi.”

Không bất cứ ai may mắn nghĩ rằng kết quả sẽ xảy ra như vậy. Chúng tôi nhìn vào mặt người bạn mới lúc ấy đang tái xanh như một xác

chết. Thế rồi, anh ta rút lui sau khi nói rằng sẽ nhận lời thách đấu theo bất cứ phương cách nào Sylvio đưa ra để đáp lại sự sỉ nhục vừa rồi. Cuộc chơi vẫn tiếp tục trong vài phút sau đó; nhưng cảm thấy rằng chủ nhà đã quá mệt để phải quan tâm đến con bài nên tất cả bọn tôi, từng người một từ già để trở về khu vực riêng sau khi trao đổi vài lời với nhau ngay tại cái nơi mà chẳng mấy chốc có lẽ sẽ trở thành trống vắng nhất trong trung đoàn.

Ngày hôm sau tại trường đua ngựa, cả bọn đều rất ngạc nhiên khi thấy viên Trung úy đáng thương kia vẫn còn sống và xuất hiện giữa đám. Chúng tôi cũng tỏ bày với vị này nỗi thắc mắc ấy và được nghe trả lời rằng anh ta chưa thấy Sylvio nói gì cả. Điều ấy làm mọi người lạ lùng. Chúng tôi kéo đến nhà Sylvio trong lúc anh đang đứng trong sân, bắn từ viên đạn này qua viên đạn khác lên một tấm hình con ách bích dán ngay cổng chính. Anh tiếp đón chúng tôi như thường lệ nhưng không phát biểu lời nào về sự việc xảy ra tối hôm trước.

Ba ngày nữa trôi qua, viên Trung úy vẫn còn sống. Chúng tôi kinh ngạc hỏi nhau: *“Có thể nào Sylvio đã không thách gã kia đấu súng?”*

Quả nhiên, Sylvio đã không thách đấu. Anh tỏ ra hài lòng trong một lối giải thích rất vụng về và làm hòa sau đó với con người đã hạ nhục mình. Điều này đã làm hạ giá trị Sylvio rất nhiều dưới ý nghĩ non nớt của cả đám chúng tôi. Sự thiếu can đảm là điều khó thể tha thứ bởi những người trẻ tuổi vẫn thường hay đặt lòng dũng cảm lên trên mọi đức tánh, và đó cũng là điều biện hộ cho tất cả mọi lỗi lầm của họ. Dầu vậy, ngày qua ngày rồi mọi sự cũng bị rơi vào quên lãng và Sylvio cũng lấy lại được uy thế cũ của mình.

Duy chỉ mình tôi là không thể đến gần anh như thuở trước. Bẩm sinh là kẻ có đầu óc lãng mạn, tôi trở nên quyến luyến nhiều hơn bất cứ ai khác với con người đã có một cuộc đời khó hiểu và dường như là nhân vật chính của vài câu chuyện bí ẩn nào đó. Sylvio được tôi thương quý. Ít nhất là chỉ với riêng tôi, anh không hề sử dụng giọng điệu châm biếm cố hữu và trò chuyện về nhiều vấn đề khác nhau bằng một thái độ giản dị, thoải mái hiếm có.

Thế nhưng, sau buổi tối không may đó, ý nghĩ cho rằng danh dự của anh bị lu mờ và sự ô nhục được thừa nhận xuyên qua lỗi lầm của riêng anh còn tồn tại, *vẫn luôn luôn hiện hữu trong óc để ngăn không cho tôi đối xử với anh như thuở trước.* Tôi thấy xấu hổ mỗi lần nhìn anh. Sylvio thật thông minh và nhiều kinh nghiệm đến nỗi không thể không để ý đến sự thay đổi đó, hoặc đoán ra nguyên nhân của nó. Điều này dường như đã làm anh phiền muộn và ít nhất cũng đôi lần tôi nhận biết trên khuôn mặt anh cả một ước muốn được phân tỏ cùng tôi. Từ ngày ấy trở đi, tôi chỉ gặp mặt anh khi có sự hiện diện của các người bạn khác, và những cuộc trò chuyện thân mật giữa riêng anh với tôi kể như chấm dứt.

Những người sống ở các thành phố náo nhiệt thì không thể nào có được cái kinh nghiệm sâu xa của những kẻ sống trong một làng quê hay tỉnh lẻ, ví dụ như nỗi trông đợi sự xuất hiện của một nhân viên bưu điện chẳng hạn. Cứ mỗi thứ ba và thứ sáu, văn phòng trung đoàn lại thấy đủ mặt các sĩ quan. Họ đến để chờ người đưa thư. Một vài sĩ quan mong mỗi tiền bạc, người khác là những lá thư, hoặc hơn nữa, những tờ báo. Các kiện hàng thường được mở ra ngay tại chỗ, cũng như tin tức được loan đi tức thì từ người này sang người nọ, và văn phòng trung đoàn biến thành nơi chôn vùi cùng náo hoạt. Những lá thư gửi cho Sylvio đều ghi địa chỉ trung đoàn; vì vậy anh cũng thường có mặt nơi đây mỗi thứ sáu hoặc thứ ba.

Một hôm, anh nhận được một lá thư và mở ra với cái vẻ bồn chồn cao độ. Sau khi đọc nội dung bên trong, đôi mắt anh sáng hẳn lên. Tất cả các vị sĩ quan đều bận rộn với những lá thư riêng nên không ai để ý gì khác chung quanh nữa.

“Thưa các bạn”, Sylvio bỗng nói to. “Vi hoàn cảnh bắt buộc mà tôi phải ra đi ngay. Đêm nay tôi sẽ khởi hành. Tôi mong các bạn sẽ không từ chối dùng cơm với tôi lần cuối. Cả cậu nữa, tôi hy vọng có mặt cậu”, anh nói thêm, quay người về phía tôi, “tôi chắc chắn sẽ chờ đợi cậu.”

Nói xong những lời ấy, anh vội vã ra về. Còn chúng tôi, sau khi đồng ý với nhau là sẽ gặp lại tại nhà Sylvio, bèn giải tán.

*

* *

Tôi đến Sylvio đúng hẹn và tìm thấy gần như cả trung đoàn tụ tập tại đây. Mọi thứ hành trang của anh đều đã sẵn sàng; không còn gì lưu lại ngoài các bức tường trông trơn tru đầy những vết đạn lỗ chỗ như tổ ong. Chúng tôi ngồi vào bàn ăn. Vị chủ nhà tỏ ra vô cùng vui thú và sự vui thú của anh nhanh chóng lan sang tất cả mọi người. Tiếng nút chai sâm banh nổ lên từng chập, những cái ly sủi bọt không ngừng. Rồi với sự nhiệt tâm cùng cực, chúng tôi cầu chúc người bạn sắp ra đi một cuộc hành trình nhiều may mắn.

Lúc mọi người nhô dậy khỏi bàn thì đã rất khuya. Sau khi chào từ giã từng người, Sylvio đã cầm lấy tay tôi giữ lại đúng ngay giây phút tôi khởi sự rời bỏ ngôi nhà.

“Tôi muốn tiếp chuyện với cậu”, anh trầm giọng.

Tôi dừng lại. Những vị khách khác đều đã về cả, chỉ còn lại tôi và anh.

Ngồi đối diện nhau, chúng tôi lặng im hút ống điếu. Sylvio xem ra rất rối loạn. Không còn tí dấu vết nào về sự vui thú cực độ trước đó lưu lại nơi anh. Sự xanh mét của khuôn mặt, luồng sáng trên đôi mắt và làn khói dày đặc được thổi ra từ chiếc ống điếu nơi miệng đã tạo nên cho anh cái vẻ ma quái thật sự.

Vài phút trôi qua, và rồi Sylvio phá tan sự im lặng:

“Có lẽ chúng ta sẽ không bao giờ còn dịp gặp lại nhau; vì vậy trước khi ra đi, tôi muốn được giải thích cho cậu rõ mọi sự. Hẳn cậu cũng biết rằng tôi bất chấp tất cả ý kiến của các người chung quanh; tuy nhiên với cậu, tôi ưa thích cậu và cảm thấy thật là đau khổ nếu xa rời mà để lại trong ký ức cậu một ấn tượng xấu về tôi.”

Anh ngừng lại, bắt đầu nhồi thuốc vào ống điếu.

Còn tôi thì đứng chết lặng trên sàn nhà.

“Cậu nghĩ cái điều tôi đã không đòi rửa nhục với gã ngu xuẩn R. là lạ lùng chứ gì? Tuy nhiên, hẳn cậu cũng đồng ý rằng từ lâu tôi có biệt tài bắn súng; do đó mạng sống của gã kia nằm trong tay tôi, trong khi mạng sống của tôi thì lại chẳng có gì đáng ngại. Tôi có thể tự quy trách cho chính mình về sự nhẫn nhục và luôn cả lòng quảng đại khoan hồng, nhưng mà thật, tôi không bao giờ khoác lác. Nếu có thể trừng trị anh chàng R. mà tuyệt không nguy hiểm chút nào đến tính mạng tôi thì tôi đã không bao giờ tha thứ cho hắn.”

Tôi kinh ngạc nhìn chằm chằm vào Sylvio. Lời thú nhận ấy làm tôi chung hứng. Sylvio tiếp:

“Đúng vậy: *tôi không có quyền liêu mình với cái chết*. Sáu năm trước tôi đã nhận một cái tát vào mặt và kẻ thù của tôi vẫn đang còn sống.”

Trí tò mò của tôi trở nên mạnh mẽ. Tôi hỏi:

“Có phải là anh cũng không thích đấu với gã?”

Sylvio trả lời:

“Tôi đã thích đấu, và đây là kỷ niệm về cuộc quyết đấu của chúng tôi.”

Rồi anh nhồm dậy lôi ra từ cái hộp bằng giấy cạt-tông một chiếc mũ màu đỏ có tua giát vàng (người Pháp thường gọi là mũ bê-rê của cảnh binh) và đội nó lên đầu. Một lỗ đạn được bắn xuyên qua về phía trên, cách trán độ 2cm.

“Cậu biết”, Sylvio tiếp, “*tôi từng phục vụ trong một đơn vị của trung đoàn Khinh Kỵ Binh*. Và hẳn cậu cũng biết cá tính tôi là luôn luôn nắm vai trò một kẻ đầu đàn. Đây là điều khiến tôi ưa thích ngay từ khi còn bé.

Trong thời đại chúng tôi, sự vô hạnh là một cái mốt hợp thời trang. Và tôi thì lại là kẻ phóng đảng vô hạnh nhất trong trung đoàn. Tại các cuộc rượu, chúng tôi thường hay khoác lác rằng “Tôi từng thắng Burtzov¹, con người rất được Denis Davydov² ca ngợi. Trong Trung đoàn, những cuộc quyết đấu không ngớt xảy ra và luôn luôn tôi hoặc là người làm chứng, hoặc đấu thủ. Bạn bè tôn sùng tôi, trong khi những vị chỉ huy Trung đoàn – vốn luôn thay đổi nhiệm sở—đã nhìn tôi như một kẻ xấu xa mà họ không thể né tránh. Và tôi bình tĩnh, hơn nữa là ồn ào thường thức cái tiếng tăm của mình.

¹ Burtzov, một sĩ quan trong trung đoàn Khinh Kỵ Binh, nổi tiếng uống rượu nhiều và rất tự do phóng đảng.

² Denis Davydov, nhà văn Nga (1781-1839)

Cho đến ngày có một chàng trai trẻ thuộc một gia đình quý tộc giàu sang –tôi xin giấu tên anh ta—gia nhập vào Trung đoàn. Trong đời, chưa bao giờ tôi gặp một gã sang giàu đến thế! Cậu hãy hình dung lại thời niên thiếu của cậu với trí thông minh, vẻ đẹp bề ngoài, niềm vui vô bờ bến, sự liêu lĩnh gan dạ cao độ, một cái tên nổi tiếng và sự giàu có vô hạn... Hãy tưởng tượng tất cả những cái ấy thì mới có thể hình thành một khái niệm về sự tác động mà hẳn chắc chắn gây được trong đám chúng tôi.

Bị quáng mắt vì sự vinh quang của tôi, hẳn tìm cách làm quen với tôi. Nhưng tôi tiếp nhận hẳn cách lãnh đạm và không chút nào hối tiếc rằng đã tạo ra trong lòng hẳn một sự xa cách. Tôi bắt đầu ghét hẳn. Sự thành công của hẳn trong Trung đoàn và trong giới phụ nữ khiến tôi bực bội chán nản. Tôi khởi sự gây hẳn với hẳn. Để trả đũa, hẳn cũng đáp lại bằng những lời châm biếm xem ra càng tự nhiên và chua cay hơn của tôi rất nhiều. Những điều ấy rõ ràng là vui thú với hẳn bởi vì hẳn cười cợt trong khi tôi nổi nóng. Cuối cùng, trong một buổi dạ vũ tổ chức tại nhà một địa chủ Ba Lan, nhìn thấy hẳn là mục tiêu chú ý của tất cả các người đàn bà, nhất là của vị nữ chủ nhân lãnh địa mà tôi cũng có mối liên hệ tình cảm, tôi đã nói nhỏ bên tai hẳn lời nhục mạ nặng nề. Hẳn nổi giận tát vào mặt tôi một cái. Cả tôi và hẳn cùng chụp lấy chuỗi guom. Có nhiều bà nhất xiu; vì vậy chúng tôi rời xa nhau.

Cũng ngay đêm ấy, chúng tôi xếp đặt cuộc quyết đấu.

Bình minh vừa ló dạng là tôi đã có mặt ở điểm hẹn với ba người chứng của tôi. Với một nỗi nôn nóng không thể tả, tôi chờ đợi sự xuất hiện của kẻ thù.

Mặt trời mùa xuân mọc lên làm không khí trở nên oi bức. Một lúc trôi qua, tôi thấy hẳn đi bộ đến, mặc đồng phục, đeo guom, có một người chứng đi kèm. Chúng tôi tiến lên. Hẳn đến gần, trên tay cầm cái nón đựng những quả anh đào màu đen. Các người chứng đo 12 bước khoảng cách giữa hai đấu thủ. Tôi được quyền bắn trước, nhưng nỗi kích động của tôi lớn quá làm cho tôi không thể tin tưởng vào sự cử động của bàn tay; và cũng để cho mình có thì giờ tự trấn tĩnh, tôi nhường hẳn bắn phát thứ nhất. Địch thủ của tôi không đồng ý điều này. Vì vậy phải đưa đến quyết định rút thăm. Con số đầu tiên rơi vào tay hẳn, con người được ưu đãi bởi giàu sang quyền quý. Hẳn giơ súng nhắm vào tôi và viên đạn xuyên qua chiếc nón. Đến lượt tôi. Tôi nhìn hẳn chăm chăm, cố dò cho ra chỉ một thoáng nhỏ nhất của sự lo âu bức rức. Thế nhưng, trước họng súng của tôi, hẳn đã nhặt những trái anh đào chín mọng bỏ vào miệng rồi phun những cái hạt ra xa cũng ngang hàng băng gót chân tôi.

Sự thân nhiên của hắn làm cho tôi nổi giận hết sức. Tôi nghĩ: “Cướp lấy mạng sống của hắn làm gì khi mà hắn chẳng đáng tí nào với điều ấy?” Một tư tưởng hiểm độc thoáng qua trong óc. Tôi bèn hạ mui súng xuống và nói với hắn:

“Đường như bạn chưa sẵn sàng để đón nhận cái chết mà chỉ ao ước được dùng bữa ăn sáng? Còn tôi thì lại chẳng muốn ngăn trở điều ấy.”

Hắn thân nhiên đáp:

“Anh chẳng ngăn trở tôi chút nào cả. Hãy vì lòng tốt mà bắn tôi; hoặc là theo như ý anh muốn, tôi còn nợ anh một phát súng. Lúc nào tôi cũng sẵn sàng để trả món nợ ấy cho anh.”

Tôi quay sang những người chứng, nói cho họ hay rằng tôi chẳng còn muốn bắn súng trong ngày hôm ấy nữa; và như thế cuộc quyết đấu kể như chấm dứt.

Sau đó, tôi từ bỏ chức vụ và rút về tỉnh lỵ nhỏ bé này. Từ đó, không ngày nào là tôi không nghĩ đến chuyện trả thù. Và bây giờ cơ hội ấy đã đến.”

Sylvio rút trong túi ra lá thư mà anh vừa nhận ban sáng và đưa cho tôi đọc. Có một người – xem ra là quản lý công việc của anh – viết từ Moscow báo anh hay rằng một gã nào đó sắp sửa thành hôn với một nàng con gái trẻ đẹp.

“Cậu có thể đoán ra người ấy là ai?”, Sylvio nói, “tôi sẽ đi Moscow. Rồi chúng ta sẽ thấy hắn có còn nhìn đến cái chết một cách thân nhiên nữa không khi hắn đang ở vào cái hôm trước ngày cử hành hôn lễ, như đã qua một lần hắn thân nhiên ăn những trái anh đào trước họng súng của tôi.

Sau những lời này, Sylvio nhồm dậy, ném cái nón lên sàn và bắt đầu bước dọc bước ngang trong phòng giống như con cọp đang quẩn chân trong chuồng.

Tôi lặng im nghe anh kể. Có những tình cảm lạ lùng phủ ngập tâm tư tôi.

Người hầu vào báo rằng ngựa đã sẵn sàng. Sylvio xiết chặt tay tôi và chúng tôi ôm chầm nhau, từ giã. Anh ngồi lên xe, trên đó, hai cái túi du lịch đã được chất sẵn, một đựng những cây súng của anh, và cái kia đựng những vật cần dùng. Chúng tôi nói lời từ biệt nhau lần nữa, rồi đôi ngựa phóng đi.

II.

Vài năm sau trôi qua, vì hoàn cảnh bắt buộc mà tôi phải đổi đến cái làng nhỏ bé của tỉnh N. Dù bận rộn với công việc nông trại, nhưng tôi vẫn không ngừng âm thầm thương nhớ cuộc đời và những hành vi vô tư

lự trước kia của mình. Điều quan trọng nhất là phải tập quen làm sao để lướt qua được những đêm mùa đông và mùa xuân trong tình trạng cô đơn cùng cực. Trước bữa ăn chiều, tôi giết thì giờ của mình bằng đủ mọi cách: *chuyện trò với người quản lý có phận sự thu thuế, cỡi ngựa đi đây đó để giám sát công việc, hay là đi vòng vòng xem xét các tòa nhà mới cất*. Tuy nhiên, khi màn đêm buông xuống thì rõ ràng là tôi chẳng biết làm gì với chính mình. Một vài quyển sách tìm thấy được trong tủ đựng chén bát hay trong phòng chứa đồ, tôi đã thuộc nằm lòng. Tất cả mọi câu chuyện kể mà bà quản gia Kirilovna có thể nhớ, tôi cũng đã nghe nhiều lần, nhiều lần. Các bài hát của các người đàn bà nhà quê làm cho tôi cảm thấy kiệt sức. Tôi tập uống rượu mùi, nhưng thứ ấy lại khiến tôi nhức đầu. Hơn thế nữa, tôi thú nhận sợ rằng mình sẽ trở nên một tay nghiện rượu. Điều ấy có nghĩa là trong cái quận lỵ mà tôi đang cư trú, đã có quá nhiều người nghiện rượu vì buồn rầu phiền muộn. Tôi không có lảng giềng gân, trừ ra hai hay ba gã say sưa mà những cuộc chuyện trò gồm phần lớn những tiếng nấc cụt và tiếng thở dài. Dù sao, sự cô đơn cũng còn khá hơn là lẩn mình vào cái xã hội nghiện ngập ấy.

Cách nhà tôi bốn dặm, có một bất động sản thuộc về bà Bá tước B. Không ai ở đó, trừ ra người quản gia. Bà Bá tước chỉ viếng thăm ngôi điền thổ vào năm đầu tiên sau khi lập gia đình và cũng chỉ lưu lại đó ba tháng. Thế rồi vào mùa xuân thứ hai trong cuộc đời ân dật của tôi, một cái tin được loan đi rằng bà Bá tước và chồng sẽ đến nghỉ hè trên lãnh địa của họ. Quả nhiên, đầu tháng Sáu họ đến.

Sự xuất hiện của người lảng giềng giàu sang là một biến cố quan trọng đối với cuộc sống những người nông dân. Các địa chủ và tá điền nói về điều này trong suốt hai tháng trước khi vợ chồng bà Bá tước đến, kéo dài mãi tới ba năm sau sau khi họ đã rời đi.

Về phần tôi, phải thú nhận rằng cái tin về sự xuất hiện của một bà lảng giềng trẻ đẹp đã làm cho tôi xúc động dữ dội. Tôi nôn nóng được gặp bà. Thế nên, vào Chủ nhật đầu tiên sau khi bà đến, một buổi tối, tôi đi vào làng A. để thăm viếng và tỏ lòng kính trọng vợ chồng bà Bá tước, giống như những người hàng xóm gần nhất và những gia nhân tầm thường nhất của họ đã làm.

Một người hầu hướng dẫn tôi vào phòng khách nhà bà Bá tước rồi thông báo với chủ nhân về sự hiện diện của tôi.

Căn phòng rộng lớn đầy những đồ vật bày biện sang trọng. Những bức tường kín đầy những kệ sách, chen lẫn ở giữa là những bức tượng đồng; bên trên cái kệ bằng đá hoa cương kê chung quanh lò sưởi có gắn một cái gương lớn. Sàn nhà được bọc bằng lớp thảm màu xanh lá cây. Sự xa hoa lộng lẫy như thế thật là hiếm trong cái tỉnh nhỏ tẻ tàn ấy. Cũng từ lâu rồi tôi không được nhìn thấy vẻ giàu sang của người khác, cho nên tôi chờ đợi sự xuất hiện của bà Bá tước với một ít dao động, giống như

tâm trạng của một kẻ trong tình muốn cầu xin điều gì, chờ đợi sự xuất hiện của viên Thị trưởng.

Cánh cửa mở ra. Một người đàn ông bảnh trai độ ba mươi hai tuổi bước vào phòng. Vị Bá tước đi đến gần tôi với cái vẻ thân tình và thành thật. Tôi cố tự chủ để giới thiệu về mình, nhưng ông đã làm điều ấy trước tôi. Những lời trò chuyện rất dễ dàng và thoải mái của ông chẳng bao lâu đã làm tiêu tan sự rụt rè ngượng nghịu trong tôi, giúp tôi tìm lại được sự bình tĩnh thường nhật.

Khi bà Bá tước đột ngột bước vào phòng, tôi đâm rối loạn hơn bao giờ hết. Quả nhiên bà rất đẹp. Bá tước giới thiệu tôi. Tôi ao ước được tự nhiên, nhưng càng cố gắng tạo một bộ mặt thờ thối thì tôi lại càng trở nên vụng về lúng túng. Để cho tôi có đủ thì giờ lấy lại bình tĩnh và quen dần với những người bạn mới, ông bà Bá tước quay sang trò chuyện với nhau. Họ tiếp đãi tôi trong thái độ của những người láng giềng tốt và không chút nào kiêu cách.

Trong khi ấy, tôi đi bách bộ quanh phòng xem xét những quyển sách và những bức tranh. Tôi không thạo về tranh, nhưng có một bức mô tả một cảnh sắc nào đó ở Thụy Điển đã gọi sự chú ý của tôi. Điều làm tôi xúc động không phải là bức tranh mà chính là hai lỗ đạn được bắn chồng lên nhau xuyên thủng khung vải.

“Ồ! Thật là một tay súng cừ khôi!” tôi kêu lên, quay nhìn vị Bá tước.

“Vâng đúng vậy”, ông trả lời. “Một tay súng phi thường... Ông bắn có khá không?”, ông Bá tước hỏi tôi.

“Cũng khá khá”, tôi đáp, vui mừng vì cuộc trò chuyện cuối cùng chuyển hướng sang vấn đề gần gũi với tôi. “Trong ba chục bước, tôi có thể bắn xuyên qua một lá bài mà không trật. Dĩ nhiên là phải với khẩu súng tôi vẫn quen dùng.”

“Thật vậy sao?”, bà Bá tước kêu lên với một cái nhìn đầy vẻ thích thú.

Rồi bà quay hỏi chồng:

“Còn anh, anh có thể bắn xuyên qua một lá bài trong khoảng cách ba chục bước không?”

“Một ngày kia anh sẽ thử xem sao”, ông Bá tước đáp. “Trước đây anh không phải là tay bắn dở, nhưng đã từ bốn năm nay anh không cầm lấy súng.”

“Ồ!” tôi nói, “trong trường hợp đó, tôi rất muốn đánh cá với Bá tước là ngài sẽ không bắn trúng đích một lá bài trong khoảng hai mươi bước đâu. Một tay súng giỏi đòi hỏi phải tập dượt mỗi ngày. Tôi học điều ấy từ chính kinh nghiệm bản thân. Trong Trung đoàn, tôi được kể là một trong những tay súng bắn giỏi nhất. Thế nhưng có một dạo, tôi không cầm lấy súng trong tròn một tháng vì phải gửi súng đi sửa chữa lại cho hoàn hảo. Và ngài có tin được không, lần đầu cầm lại súng, tôi đã bắn trật một cái chai đến bốn lần liên tiếp chỉ trong khoảng cách hai mươi bước. Vị chỉ huy của tôi, một người thông minh vui vẻ, ngẫu nhiên xuất

hiện gần đó đã nói với tôi: *‘Bạn thân ơi, quả thật là một biến cố khi bạn đã không bắn rớt nổi một cái chai!’* Không, thưa ngài Bá tước, ngài không được lãng quên sự tập dượt, hoặc là chẳng bao lâu ngài sẽ bị mất đi ngón kỹ xảo của bàn tay. Tay súng cừ khôi nhất tôi từng gặp trong đời đã thực tập mỗi ngày ít nhất ba lần. Cái thói quen ấy ăn sâu vào người anh ta cũng nhiều bằng như những ly rượu mà anh ta uống mỗi bữa.”

Ông bà Bá tước xem ra rất thích thú khi thấy tôi đã bắt đầu trò chuyện. Vị Bá tước hỏi:

“Ông ta bắn hay đến cỡ nào vậy?”

“Xem nào, cái lối của anh ta như thế này, thưa ngài: nếu anh ta nhìn thấy một con ruồi đậu trên vách –vâng thưa bà Bá tước, bà có thể cười mà không tin, nhưng trước Thượng Đế, tôi xin thề rằng đã có thật--, nếu anh ta thấy một con ruồi, anh sẽ kêu lên: *‘Kuzla, mang cây súng lại đây!’* Một cây súng nạp đạn sẵn sẽ được Kuzla mang đến, và *bang!* Thế là con ruồi bị bắn bẹp dí trên tường.”

“Tuyệt quá! Nhưng tên anh ta là gì vậy?”, ông Bá tước hỏi.

“Sylvio, thưa ngài.”

“Sylvio?” vị Bá tước kêu lên, bật người dậy. “Ông cũng biết Sylvio nữa sao?”

“Thưa ngài, làm sao mà tôi lại không biết Sylvio khi chúng tôi từng là bạn thân của nhau. Anh được nhận vào Trung đoàn chúng tôi như một vị sĩ quan đàn anh. Nhưng giờ thì cũng đã năm năm qua rồi kể từ khi gặp anh ấy lần cuối. Còn ngài, hẳn ngài cũng biết anh ấy?”

“Ồ vâng, tôi biết ông ấy rất rõ. Có bao giờ ông được nghe kể về một tai nạn lạ lùng trong đời ông ấy hay không?”

“Có phải ngài muốn ám chỉ đến cái tát tai mà anh ấy đã nhận từ một tên ngu xuẩn nào đó trong một buổi dạ vũ?”

“Ông ấy có nói với ông cái tên của con người ngu xuẩn ấy không?”

“Không, thưa ngài Bá tước, anh ta không bao giờ đề cập đến tên con người ấy... Ồ! Thưa ngài!”, tôi tiếp, đoán dần ra được sự thật. “Xin lỗi ngài... tôi không biết... có thể nào kẻ đó lại chính là ngài?”

“Vâng, chính tôi!”, vị Bá tước trả lời với một cái nhìn vô cùng phiền não. “Và bức tranh có viên đạn xuyên qua ấy là dấu vết ghi nhớ của lần gặp sau cùng giữa hai chúng tôi.”

Bà Bá tước kêu lên:

“Ồ! Anh yêu dấu! Xin hãy vì Chúa mà đừng nhắc đến chuyện ấy nữa. Thật kinh khủng nếu em phải nghe lại.”

“Không”, Bá tước trả lời. “Anh sẽ thuật hết mọi chuyện. Ông đây đã biết anh làm nhục bạn ông ấy như thế nào, và chỉ đây là cơ hội tốt nhất để ông ấy biết được rằng Sylvio đã trả thù như thế nào thôi.”

Vị Bá tước đẩy một chiếc ghế về phía tôi. Còn tôi, với một nỗi cực kỳ thích thú, đã lắng nghe câu chuyện kể sau đây của Bá tước.

“Năm năm trước, tôi thành hôn với nhà tôi. Tháng đầu tiên của mùa trăng mật đã trải qua ngay trong ngôi làng này. Và đây là

ngôi nhà mà tôi đã phải trả giá cho những ngày tháng tuyệt vời hạnh phúc bằng một kỷ niệm đau khổ nhất đời.

Một buổi chiều, chúng tôi ra ngoài cưỡi ngựa. Con ngựa của nhà tôi bỗng đứng trở chứng nên nàng sợ hãi trao giây cương cho tôi và đi bộ về. Tôi phóng ngựa đến nhà trước nàng. Từ trong sân, tôi đã nhìn thấy một cỗ xe du lịch, sau đó được gia nhân báo cho biết có một người đàn ông đang ngồi đợi tôi trong phòng khách. Ông ta không xưng danh tánh mà chỉ nói rằng đến đây vì một chút chuyện liên hệ đến riêng tôi.

Tôi bước vào và thấy trong bóng tối mờ mờ có một người đàn ông áo quần xốc xếch, râu mọc lờm chờm như thể có đến mấy ngày chưa cạo, đang đứng cạnh bên lò sưởi. Tôi bước đến gần, cố nhớ xem ông ta là ai.

‘Ông không nhận ra tôi sao, Bá tước?’, ông ta hỏi với giọng đầy xúc cảm.

‘Sylvio!’, tôi kêu lên, và tôi thú nhận là tóc tai tôi đột nhiên dựng đứng.

‘Đúng vậy’, ông ta tiếp, ‘ông còn nợ tôi một phát súng và tôi đến đây để đòi món nợ ấy. Ông sẵn sàng rồi chứ?’

Cây súng của ông ta lòi ra nơi cái túi cạnh bên hông. Tôi đếm 12 bước và đứng vào cái góc đằng kia, van xin ông ta hãy bắn cho nhanh trước khi vợ tôi kịp trở về. Ông ta do dự và xin thắp một ngọn đèn. Những cây nến được mang vào. Tôi cho đóng kín các cánh cửa, ra lệnh gia nhân không ai được tự ý bước vào. Rồi tôi lại tiếp tục van xin ông ta bắn nhanh lên. Sylvio rút súng ra nhắm vào tôi. Tôi đếm từng giây... Tôi nghĩ đến vợ tôi... Một phút kinh khủng trôi qua. Sylvio bỗng nhiên hạ mũi súng xuống.

‘Tôi tiếc rằng cây súng đã không được nạp bằng những hạt anh đào, còn viên đạn thì lại quá nặng’, ông ta nói. ‘Đối với tôi, dường như đây là một cuộc mưu sát. Tôi không quen nhắm súng vào một người không có vũ khí. Chúng ta hãy bắt đầu lại mọi sự và bốc thăm xem ai sẽ là người bắn trước.’

Tôi quay đầu nhìn quanh... Tôi muốn phản đối điều ấy. Nhưng cuối cùng chúng tôi cũng nạp đạn vào một khẩu súng khác và cuộn hai tờ giấy làm lá thăm. Sylvio để hai cái thăm trong mũ của ông—cái mũ đã hơn một lần tôi bắn một viên đạn xuyên qua trên ấy—và lại lần nữa tôi rút trúng lá thăm là người được bắn đầu tiên.

‘Ông thật là một người vô cùng may mắn, thưa Bá tước’, ông ta nói trong một nụ cười tôi không bao giờ quên được.

Tôi không biết đã có gì xảy ra với tôi, hoặc không biết làm thế nào mà ông ta chế phục tôi được như thế. Tôi đã bắn, nhưng viên đạn không trúng vào Sylvio, lại xuyên thẳng lên bức tranh!”

Vị Bá tước đưa tay chỉ lên bức tranh đã bị khoen thủng một lỗ nhỏ, khuôn mặt ông đỏ lên như lửa, còn bà Bá tước thì trắng bệch hơn cả chiếc khăn *mouchoir* bà cầm nơi tay. Riêng tôi lại không thể nén được một tiếng kêu nhỏ.

Bá tước kể tiếp:

“Tôi đã bắn, nhưng cảm ơn Chúa tôi đã bắn hụt. Còn Sylvio... ngay lúc ấy trông ông ta thật dễ sợ. Sylvio nhấc tay súng lên nhắm vào tôi. Đột nhiên cửa mở, Masha chạy bay vào phòng, rồi với một tiếng hét lớn, nàng nhào vào bả cổ tôi. Tất cả mọi can đảm trong tôi được phục hồi nhanh chóng do bởi sự hiện diện của nàng

‘Em yêu’, tôi nói với nàng, ‘em không thấy rằng bọn anh chỉ đùa giỡn với nhau hay sao? Làm gì mà em sợ điếng hồn như thế? Hãy đi uống một ly nước lạnh rồi trở lại với bọn anh, anh sẽ giới thiệu cho em biết một người bạn và cũng là một đồng đội cũ của anh.’

Masha vẫn còn nghi ngờ:

‘Xin ông hãy nói cho tôi biết, có phải chồng tôi đã nói thật không?’ nàng vừa hỏi vừa quay về phía anh chàng Sylvio khủng khiếp kia, ‘Có phải thật là ông chỉ đùa giỡn thôi không?’

‘Thưa bà Bá tước, Sylvio đáp, ông nhà luôn luôn đùa giỡn. Một lần ông đã tát vào mặt tôi để đùa; dịp khác bắn một viên đạn xuyên qua mũ tôi cũng để đùa; và mới tức thì xảy ra, khi ông bắn vào tôi và bắn hụt, cũng chỉ để đùa. Bây giờ tôi cũng cảm thấy có khuynh hướng muốn đùa một chút.’

Theo những lời này, ông ta nhấc cây súng lên nhắm thẳng vào tôi ngay trước mặt nàng.

Masha ném người phục xuống dưới chân Sylvio.

‘Đứng lên, Masha! Em không biết xấu hổ à?’ tôi tức giận kêu lên. ‘Còn ông, thưa ông, ông không thể ngừng sự giễu cợt đối với người đàn bà đáng thương này sao? Ông có bắn hay không?’

Sylvio trả lời:

‘Tôi sẽ không bắn. Tôi đã trả thù được rồi. Tôi đã nhìn thấy sự xấu hổ của ông, sự kinh hãi nơi ông. Tôi thúc đẩy cho ông bắn vào tôi. Điều ấy đã đủ. Ông sẽ phải nhớ đến tôi. Tôi để mặc ông với lương tâm của ông.’

Rồi ông ta trở gót bước đi. Ngang tới cửa, Sylvio dừng lại nhìn lên bức tranh mà viên đạn của tôi vừa bắn xuyên qua, và ông bắn ngay vào đó mà gần như chẳng hề nhắm; xong biến mất. Vợ tôi đã ngất xỉu; đám gia nhân không dám mạo hiểm chặn Sylvio lại; chỉ nội cái nhìn của ông ta đủ làm cho họ sợ đến xanh mặt. Ông bước từng bước ra cửa, cất tiếng gọi người đánh xe và ra lệnh cho đôi ngựa phóng đi trước khi tôi có thể hoàn hồn trở lại.”

Bá tước ngừng kể.

Như vậy là tôi có thể hiểu được đoạn kết câu chuyện mà phần đầu cũng đã một lần tạo nên ấn tượng sâu xa trong hồn tôi. Nhân vật chính của câu chuyện ấy không bao giờ tôi còn gặp lại. Người ta đồn rằng Sylvio điều khiển một đoàn Khinh Kỵ Binh tinh nhuệ trong cuộc phản loạn tháng 12/1825 dưới thời vua Alexander Ypsilanti I và bị giết chết trong một trận đánh ở Skulyani.

*(Trần Thị Bông Giấy
San Jose, tháng 8/1989)*

□